

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN LONG HỒ**  
**TỈNH VĨNH LONG**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2023

“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

-Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Kiệt

2/ Ông Nguyễn Văn Nghĩa

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Mỹ Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 426/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 162/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Ú**, sinh năm 1974. Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**

Bị đơn: Bà **Phan Thị D**, sinh năm 1976. Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông **Phạm Văn Ú** trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và bà **Phan Thị D** quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân được gia đình 02 bên đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 30/12/2002 tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra cự cãi thường xuyên, mỗi người sống một nơi không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ tháng 01 năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân đến nay không đoàn tụ lại. Nay

tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu được ly hôn với bà Phan Thị Diễm .

*Về con chung:* có 02 con chung Phạm Duy K, sinh ngày 10/12/1999 và Phạm Duy H, sinh ngày 24/10/2008, khi ly hôn Phạm Duy K đã trưởng thành có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết, tôi đồng ý giao Phạm Duy H cho bà D được tiếp tục nuôi con, tôi không cấp dưỡng .

*Về tài sản chung, Nợ chung:* không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn bà Phan Thị D trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Ú tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng hay cãi nhau. Từ tháng 01 năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân đến nay không đoàn tụ lại. Nay ông Ú yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi muốn thỏa thuận lại phần tài sản với ông Ú.

*Về con chung:* có 02 con chung Phạm Duy K, sinh ngày 10/12/1999 và Phạm Duy H, sinh ngày 24/10/2008, khi ly hôn Phạm Duy K đã trưởng thành có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết. Nếu Tòa án cho ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu Phạm Duy H, tôi yêu cầu ông Ú cấp dưỡng cho Phạm Duy H mỗi tháng 1.000.000đồng.

*Về tài sản chung, Nợ chung:* không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của nguyên đơn tại toà: Tôi vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, do đời sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, có lời lẽ xúc phạm với nhau và không còn chung sống với nhau. Nay tôi xin ly hôn về con tôi, tôi đồng ý giao cháu Phạm Duy H cho bà D nuôi. Tôi đồng ý cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 1.000.000đồng. Về tài sản tôi và bà D đã thực hiện việc chia tài sản nhưng chưa xong thủ tục.

Ý kiến bị đơn tại toà: Anh Ú chửi bới, đe dọa tạt axit, nước sôi nên tôi đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2023. Tài sản chung chúng tôi đang làm thủ tục để chia. Ý tôi là muốn xong phần đất đai mới ly hôn. Nếu toà cho ly hôn tôi xin nuôi Phạm Duy H và yêu cầu anh Ú cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến H đủ 18 tuổi. Tôi cũng còn thương anh Ú nhưng anh Ú đã ném đồ đạc, quần áo của tôi nên tôi không thể trở về.

Ý kiến cháu Phạm Duy H: Nếu cha mẹ ly hôn con sẽ ở với mẹ

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:**

Đây là vụ án tranh chấp yêu cầu ly hôn nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Về tài sản các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét cùng vụ án.

**[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Các đương sự đã thừa nhận hiện tại không còn chung sống với nhau. Không còn quan tâm, chăm sóc và thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình và đã xảy ra bạo lực trong đời sống vợ chồng. Bà **D** cũng thừa nhận đời sống vợ chồng đã không hạnh phúc. Sở dĩ bà chưa muốn ly hôn là chờ kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên, lý do này không phải là cơ sở để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh **Phạm Văn Ú**.

Về con chung: cháu **Phạm Duy K** đã hơn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu **Phạm Duy H** sinh ngày 24/10/2008 các đương sự thoả thuận giao cháu **H** cho chị **D** nuôi dưỡng, đây là sự thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức và phù hợp với nguyện vọng của cháu **H** nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Các đương sự đã thoả thuận mỗi tháng anh **Ú** sẽ cấp dưỡng cho cháu **H** 1.000.000 đồng. Thoả thuận này là phù hợp với đạo đức xã hội và là quyền của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh **Ú** phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm và cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự,  
Căn cứ Điều 19 và Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**- Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà **Phan Thị D** và ông **Phạm Văn Ú**.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu **Phạm Duy H** sinh ngày 24/10/2008 cho bà **Phan Thị D** nuôi dưỡng. Ông **Phạm Văn Ú** có quyền tới lui chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản ông **Ú** thực hiện quyền này.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện của các bên. Ông **Phạm Văn Ú** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu **Phạm Duy H** mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 8/12/2023 cho đến khi cháu **Phạm Duy H** đủ 18 tuổi. Bà **Phan Thị D** được quyền nhận phần tiền cấp dưỡng thay cho cháu **Phạm Duy H**.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí: Buộc ông **Phạm Văn Ú** phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông **Ú** đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005313 ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ, ông **Ú** còn có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu, các khoản tiền người có nghĩa vụ không thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự đều có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
- **UBND xã T**, LH, VL
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trí Trường**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông **Bùi Trung D1** đã được toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Xét yêu cầu xin ly hôn của bà **Đặng Thị Mỹ L**, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của bà **L** thì đời sống vợ chồng giữa bà và ông **D1** không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, bà **L** và ông **D1** chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà **L** và ông **D1** không tự hòa giải để tiếp tục xây dựng cuộc sống hôn nhân và đăng ký kết hôn lại theo qui định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **Đặng Thị Mỹ L** và ông **Bùi Trung D1**.

**[2.2]** Về con chung: có 01 con chung **Bùi Trung Đ**, sinh ngày 20/12/1996, đã trưởng thành có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.3]** Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.4]** Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: bà **Đặng Thị Mỹ L** nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*- Tuyên xử:*

1/ Không công nhận vợ chồng giữa bà **Đặng Thị Mỹ L** và ông **Bùi Trung D1**.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do đương sự không yêu cầu.

3/ Về án phí: Buộc bà **Đặng Thị Mỹ L** nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà **Đặng Thị Mỹ L** đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0005166 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Bà **Đặng Thị Mỹ L** không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
- **UBND xã B**, LH, VL
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trí T**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trí Trường**

